

Bản án số: 83/2020/HS-PT
Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn C và Phạm Văn X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Bùi Thị B; có vợ là Ma Thị B và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 94/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bùi Văn C, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị N; có vợ là Bùi Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Phạm Văn X, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (tức Quý) và bà Đồng Thị Đ; có vợ là Bùi Thị H và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/3/2020 bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc trái phép (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 22/4/2020, Công an huyện K bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn Tuấn ở Thôn 3, xã T, huyện K có Nguyễn Đức L, Bùi Văn C, Phạm Văn X, Bùi Văn T đang đánh bạc, hình thức đánh “binh” được thua bằng tiền, thu giữ số tiền 16.000.000 đồng (trong đó thu 15.900.000 đồng trên chiếu bạc và 100.000 đồng ở vị trí ngồi giữa Cường và Xuân); 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) mỗi bộ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu cói màu đỏ kích thước 1,8 x 02(m).

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức L, Bùi Văn C, Phạm Văn X, Bùi Văn Tâm khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, Lập, Cường, Xuân, Tâm đến nhà anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1994 ở Thôn 3, xã T, huyện K chơi và uống nước cùng anh Tuấn đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày thì anh Tuấn đi chơi, cả nhóm rủ nhau đánh bạc hình thức đánh “binh” được thua bằng tiền. Lập đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất quy ước đánh bạc với tỷ lệ thắng thua là 10.000 đồng/chi. Cụ thể: Bộ bài 52 quân được chia đều cho 4 người 13 quân, xếp thành 3 hàng; hàng thứ nhất và thứ hai xếp lần lượt theo thứ tự, hàng thứ ba là những quân bài được xếp không liên quan đến chi. Quy ước “Thùng phá sảnh” (tức hàng thứ nhất và thứ hai xếp theo thứ tự quân bài tiến từ 1 đến 5 cùng chất) là cao nhất là 6 chi; “Tứ quý” là 5 chi; “Cù lũ” (tức 3 quân bài cùng chất và 2 quân bài cùng số xếp thành 1 hàng) là 1 chi; tiếp theo là “Thùng” (tức 5 quân bài cùng chất); “Sảnh” (tức 5 quân bài xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, không cùng chất); “Xám cô” (tức 3 quân bài giống nhau) và nhỏ nhất là 2 quân bài giống nhau. Người nào có thùng phá sảnh có quân bài xếp theo thứ tự cao nhất sẽ là người thắng, người nào có thùng phá sảnh thấp hơn sẽ được tiền của những người chơi ít chi hơn. Quá trình đánh bạc, không có ai canh gác, cảnh giới, không ai thu tiền hồ, không ai cho vay tiền, cầm cố tài sản để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, gồm: Nguyễn Đức L sử dụng 2.500.000 đồng; Bùi Văn C sử dụng 7.500.000 đồng; Phạm Văn X sử dụng 3.000.000 đồng; Bùi Văn Tâm sử dụng 3.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối

tượng sử dụng để đánh bạc là 16.000.000 đồng.

Tại bản án số 32/2020/HS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ (từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ (từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020).

Bị cáo Phạm Văn X 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ (từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020).

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn C và Phạm Văn X có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:

Bị cáo Nguyễn Đức L: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình và rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Văn C: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng vào Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Văn X: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Mặc dù bản án sơ thẩm không tuyên phạt bị cáo hình phạt bổ sung như các bị cáo khác nhưng bị cáo vẫn nộp vào Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 10.000.000 đồng để thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L. Có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn C và Phạm Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn X, sửa bản án sơ thẩm; giảm một phần hình phạt cho bị cáo còn 09 tháng tù.

Trả lại bị cáo Phạm Văn X số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn C và Phạm Văn X không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tối ngày 22/4/2020, tại Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn C, Phạm Văn X, Bùi Văn Tâm cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “bình” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.000.000 đồng. Trong đó các bị cáo đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Đức L sử dụng 2.500.000 đồng; bị cáo Bùi Văn C sử dụng 7.500.000 đồng; bị cáo Phạm Văn X sử dụng 3.000.000 đồng; bị cáo Bùi Văn Tâm sử dụng 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn trong xã hội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn C và Phạm Văn X:

[3] Bị cáo Nguyễn Đức L nhân thân đã có 01 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để tham gia quân đội và được tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, bị cáo đã có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn coi là người có nhân thân không tốt nên không đủ điều

kiện áp dụng Điều 65 để cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Bị cáo Bùi Văn C có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành phần hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết mới thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, cụ thể: Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Bị cáo Phạm Văn X đã có 01 tiền sự bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc vào ngày 10/3/2020 nhưng đến ngày 22/4/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo không có nhân thân tốt nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn X.

[6] Song cũng xét bị cáo Phạm Văn X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, bằng với bị cáo Tâm, ít hơn bị cáo Cường nhưng Tòa cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 12 tháng tù, cao hơn các bị cáo Cường và Tâm là có phần nghiêm khắc và chưa đảm bảo phân hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong cùng vụ án. Bên cạnh đó, mặc dù bản án sơ thẩm không tuyên phạt bị cáo Xuân hình phạt bổ sung phạt tiền nhưng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp vào Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 10.000.000 đồng. Điều này thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Với các lý do phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo: Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Văn X.

[7] Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Phạm Văn X nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng cần trả lại cho bị cáo vì bản án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Bùi Văn C, Phạm Văn X không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn X, sửa bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ (từ ngày 23/4/2020 đến ngày 24/4/2020).

Trả lại bị cáo Phạm Văn X số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002835 ngày 30/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Bùi Văn C và Phạm Văn X không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số 32/2020/HS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện K;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện K;
- Cơ quan THAHS huyện K;
- TAND huyện K;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình